

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày: 12/6/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST – DS, ngày 12 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã N

Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, Tòa nhà N04 H Đ T, Cầu G, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc C. Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền cho Ngân hàng ký đơn khởi kiện có ông Huỳnh Thanh T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng HTX N – Chi nhánh tỉnh Trà V. (Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng ngày 23/12/2019).

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng có ông Trần Anh K – Chức vụ Phó phòng tín dụng doanh nghiệp. (Theo quyết định tham gia tố tụng ngày 23/12/2019).

Địa chỉ chi nhánh: số 9, 10, Đ B P, phường Z, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh.
Là nguyên đơn

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 (vắng)

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn Hợp tác xã N trình bày:*

Vào ngày 10/3/2016 ông Nguyễn Văn P có đến Ngân hàng HTX N – Chi nhánh Trà V để ký hợp đồng tín dụng số TD 45400001 vay số tiền 180.000.000đ. Thời hạn vay 60 tháng, đến hạn trả hết nợ ngày 10/3/2021. Lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,96%. Kỳ điều chỉnh được ấn định cụ thể vào các ngày 01/3, 01/7 và 01/11 hàng năm. Lãi quá hạn tính 150% lãi trong hạn. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, vay theo hình thức góp hàng tháng, mỗi tháng ông P phải trả là gốc 3.000.000đ, tiền lãi phát sinh theo thực tế, ông P trả được 14 kỳ, số tiền đã trả được là 64.792.600đ trong đó vốn là 42.000.000đ, lãi trong hạn là 22.792.600đ, không có lãi quá hạn. Ngày ông P trả cuối cùng là ngày 26/5/2017 từ đó đến nay ông P không trả nữa. Đến ngày 30/6/2017 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng có gặp trực tiếp ông P yêu cầu trả nợ ông P có hứa hẹn trả nợ nhưng không trả. Tính đến ngày 12/6/2020 còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền 196.416.796đ, trong đó vốn 138.000.000đ, lãi trong hạn 29.262.951đ, lãi quá hạn 29.153.845đ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông P phải trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Hợp tác xã N yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 12/6/2020 là 196.416.796đ, trong đó vốn 138.000.000đ, lãi trong hạn 29.262.951đ, lãi quá hạn 29.153.845đ và tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo số tiền gốc còn lại, kể từ ngày 13/6/2020 tính theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông P trả hết nợ.

Bị đơn Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho ông Nguyễn Văn P đến Tòa án làm việc, ông P không đến, ông P có gửi bản khai ý kiến cho Tòa án, ông trình bày có vay của Ngân hàng hợp tác xã N số tiền 138.000.000đ, hiện nay do có bệnh trong người nên đã nghỉ dạy, không có việc làm, ông đợi có tiền bảo hiểm sẽ trả số tiền gốc 138.000.000đ cho Ngân hàng, còn lại tiền lãi ông xin giảm bớt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên toà hôm nay: Ngân hàng nộp bản tự khai và chiết tính lãi ngày 12/6/2020.

Ngân hàng Hợp tác xã N vẫn giữ nguyên yêu cầu chấm dứt trước hạn hợp đồng tín dụng số: 0487/2017/HĐTD-CN ngày 17/8/2017 do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi, gốc được quy định trong hợp đồng, yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải trả lại số tiền đã thiếu của Ngân hàng tính đến ngày 12/6/2020 là 196.416.796đ, trong đó vốn 138.000.000đ, lãi trong hạn 29.262.951đ, lãi quá hạn 29.153.845đ và tiền lãi phát sinh theo số tiền gốc tính theo hợp đồng tính dụng từ ngày 13/6/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Ông Nguyễn Văn P vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến Tòa dự phiên tòa sơ thẩm, ông P không đến. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Văn P.

Ngân hàng Hợp tác xã N yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại số tiền đã vay vốn là và tiền lãi là 196.416.796đ việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng vay mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét tại hợp đồng tín dụng số TD 45400001 ngày 10/3/2016 của Ngân hàng Hợp tác xã N thể hiện ông P có ký vay của Ngân hàng số tiền 180.000.000đ, với lãi suất 0,96%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình thời hạn vay 60 tháng, vay dạng tín chấp, góp hàng tháng, mỗi tháng ông P phải trả cho Ngân hàng vốn là 3.000.000đ, theo hình thức giảm dần gốc và lãi. Trong quá trình vay ông P đã trả được 14 kỳ, là 64.792.600đ trong đó gốc trả được 42.000.000đ, và tiền lãi là 22.792.600đ, còn nợ lại gốc 138.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 12/6/2020 là 196.416.796đ. Ông P có bản khai ý kiến còn thiếu của Ngân hàng số tiền vốn là 138.000.000đ, xin giảm bớt lãi do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong quá trình Tòa án triệu tập ông P đến mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần ông P không đến, nhưng có bản khai ý kiến chứng tỏ ông P biết Ngân hàng kiện ông P trả nợ và thống nhất trả số tiền cho Ngân hàng. Xét ông P xin giảm dần số tiền lãi là chưa có cơ sở chấp nhận vì từ năm 2016 đến nay ông P thanh toán chưa đầy đủ số tiền cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngoài ra phía Ngân hàng không thống nhất giảm lãi cho ông P, vì vậy ông P có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi là 196.416.796đ cho Ngân hàng.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng HTX N số tiền vốn và lãi là 196.416.796đ trong đó vốn 138.000.000đ, lãi trong hạn 29.262.951đ, lãi quá hạn 29.153.845đ và tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số nợ gốc kể từ ngày xét xử sơ thẩm xong cho đến khi trả hết nợ vay.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Hợp tác xã N về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền đã vay.

Buộc ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Hợp tác xã N số tiền gốc và lãi là 196.416.796đ, trong đó vốn 138.000.000đ, lãi trong hạn 29.262.951đ, lãi quá hạn 29.153.845đ và tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 13/6/2020 cho đến khi trả hết nợ vay.

2/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn P nộp 9.821.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Hợp tác xã N số tiền 4.682.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005548 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ: 1
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Diệp

